

Số: 8775 /TTr-UBND

Nha Trang, ngày 07 tháng 12 năm 2018

TỜ TRÌNH

**Đề nghị thông qua Chương trình phát triển đô thị thành phố Nha Trang
đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Nha Trang

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
Căn cứ Luật quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;
Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về phân loại đô thị.

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về Quản lý phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25/08/2014 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị của Bộ Xây dựng.

Căn cứ Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại Quyết định số 4104/QĐ-UBND ngày 29/12/2016;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Nha Trang và Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2016 – 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/5/2018 của Thành ủy Nha Trang;

Để có cơ sở trình UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thành thành phố Nha Trang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, UBND thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Chương trình với các nội dung như sau:

I. Mục tiêu của Chương trình:

1. Mục tiêu chung:

Rà soát đánh giá hiện trạng đầu tư xây dựng và phát triển đô thị tại thành phố Nha Trang.

Xây dựng danh mục, lộ trình triển khai và tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng phát triển, hướng đến năm 2030 toàn thành phố đạt tiêu chuẩn đô thị loại I.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1 Đến năm 2020:

- Tỷ lệ đất giao thông/đất xây dựng đô thị sẽ tăng từ 21,24% lên 24%.
- Mật độ đường giao thông (tính đến đường có chiều rộng phần xe chạy $\geq 7,5\text{m}$) sẽ tăng từ $4,74\text{km}/\text{km}^2$ lên $10,01\text{km}/\text{km}^2$.
- Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt khu vực nội thị sẽ đạt $1000\text{kwh}/\text{người}/\text{năm}$.
- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh đạt 100% với chỉ tiêu là 210 lít/người/ngày đêm.
- Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý tăng từ 71% lên 100%.
- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật tăng từ 39% lên 40,0%.
- Đất cây xanh công cộng khu vực nội thị đạt trên $1\text{m}^2/\text{người}$.

2.2 Đến năm 2025:

- Tỷ lệ đất giao thông/đất xây dựng đô thị sẽ đạt 31,8%
- Mật độ đường giao thông (tính đến đường có chiều rộng phần xe chạy $\geq 7,5\text{m}$) sẽ đạt $13\text{km}/\text{km}^2$.
- Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng sẽ đạt 15%.
- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh đạt 100% với chỉ tiêu là 165 lít/người/ngày đêm.
- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đạt 50,79%.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom đạt 100%
- Đất cây xanh công cộng khu vực nội thị đạt trên $5\text{m}^2/\text{người}$.
- Các chỉ tiêu khác tiếp tục duy trì.

2.3 Đến năm 2030:

- Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đạt 20%.
- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đạt 54,74%.
- Các chỉ tiêu khác tiếp tục duy trì.

II. Các giải pháp thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2018-2020:

1. Giải pháp về chính sách:

- Tiếp tục rà soát các quy định, chính sách về đầu tư, kinh doanh để kiến sửa đổi các nội dung không đồng bộ, các quy định còn bất cập, chưa rõ ràng liên quan đến thủ tục đầu tư và kinh doanh.

2. Các giải pháp tạo động lực phát triển đô thị:

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến quảng bá du lịch của thành phố thông qua các ấn phẩm du lịch, hình ảnh trên các trang tin điện tử, áp phích giới thiệu, các sự kiện quốc gia và quốc tế liên quan đến biển và du lịch biển, v.v.....

- Tăng cường quản lý quy hoạch, quản lý hoạt động của các khu, điểm du lịch, đồng thời, có chính sách bảo vệ, phục hồi tài nguyên môi trường tại các khu, điểm du lịch.

- Nâng cao ý thức của doanh nghiệp, cơ sở hoạt động trong lĩnh vực nhà hàng – ăn uống nhằm đảm bảo yếu tố vệ sinh – an toàn thực phẩm, quảng bá rộng rãi các sản vật đặc trưng thông qua các hình thức quảng cáo trên truyền hình, mạng xã hội, v.v...

3. Các giải pháp tạo nguồn vốn xây dựng đô thị:

- Lập danh mục và thông tin về các dự án kêu gọi đầu tư trong giai đoạn 2018 - 2020 và những năm tiếp theo, làm cơ sở cho việc đẩy mạnh kêu gọi đầu tư.

- Có kế hoạch sử dụng hợp lý nguồn vốn ngân sách, tránh lãng phí.

- Vận động người dân đóng góp và tham gia vào các hoạt động xây dựng các công trình hạ tầng giao thông và cải thiện môi trường sống trong khu dân cư. Áp dụng mô hình “nhà nước và nhân dân cùng làm” theo Nghị quyết 17 của Thành ủy.

4. Các giải pháp về nguồn nhân lực:

- Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án đào tạo lao động ở các trình độ; phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ sở dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học trên địa bàn.

- Có chính sách khuyến khích đào tạo nghề tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh; xây dựng và triển khai có hiệu quả các chính sách thu hút và giữ chân người tài, người có trình độ, tay nghề cao.

5. Các giải pháp về giải quyết việc làm, chuyển đổi ngành nghề tại khu vực mới đô thị hóa:

- Thực hiện các chính sách của nhà nước đã ban hành về lĩnh vực đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ người lao động bị thu hồi đất chuyển đổi nghề theo Quyết định 63/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất và Quyết định số 1956/QĐ-TTg phê duyệt đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài được vay vốn theo Quyết định 2239/QĐ-UBND ngày 18/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt Đề án hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 – 2020.

- Khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ sản xuất rau sạch, trồng hoa, cây cảnh..., phục vụ đô thị và các khu du lịch, thu hút lao động bị mất đất nông nghiệp.

- Các cấp chính quyền, các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt công tác tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của tỉnh về việc chuyển đổi ngành nghề, tạo sinh kế mới cho người lao động chịu tác động của các dự án; vận động người lao động tham gia học nghề, nhằm nâng cao chất lượng lao động, tạo năng lực và cơ hội chuyển đổi ngành nghề; tuyên truyền giúp người lao động nắm bắt ngành nghề cần được đào tạo để chuyển đổi nghề theo những định hướng mô hình sinh kế.

6. Các giải pháp về xây dựng các khu dân cư đô thị:

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư xây dựng nhà ở và công trình phúc lợi công cộng phục vụ lâu dài cho người có thu nhập thấp.

- Cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu.

7. Phân phối lợi ích từ phát triển đô thị:

- Tạo điều kiện để cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng bởi dự án được hưởng lợi từ các hoạt động phát triển của dự án.

- Sử dụng một phần quỹ đất phát triển để tạo vốn nâng cao chất lượng môi trường sống cho các khu dân cư hiện hữu

- Đảm bảo công bằng xã hội, tránh tạo áp lực tiêu cực lên quá trình phát triển đô thị.

8. Các giải pháp về quản lý và thực hiện quy hoạch đô thị:

- Tiếp tục thực hiện lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại khu vực đô thị hiện hữu để quản lý xây dựng theo các quy định hiện hành; các quy định về quản lý xây dựng kèm theo các đồ án đảm bảo tính linh hoạt, khả năng phản ứng nhanh chóng với các tín hiệu thị trường.

- Công bố rộng rãi các quy hoạch đã được phê duyệt, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng cho các dự án đầu tư;

- Ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị ở địa phương theo phân cấp.

- Thực hiện phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng, cần triển khai ngay các dự án nâng cao năng lực quản lý quy hoạch xây dựng cho các cán bộ ở cấp phường và xã.

- Thực hiện việc lấy ý kiến của cộng đồng về nội dung quy hoạch, đảm bảo các giá trị xã hội của quy hoạch, đồng thời, tạo cho người dân ý thức cao hơn, tự giác hơn trong quá trình thực hiện quy hoạch.

III. Dự kiến nhu cầu vốn cho Chương trình đến năm 2020:

Tổng nhu cầu vốn cho Chương trình phát triển đô thị thành phố Nha Trang đến năm 2020 khoảng 37.089 tỷ đồng, gồm:

- Vốn theo kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Khánh Hòa đầu tư trên địa bàn thành phố Nha Trang (sử dụng trong giai đoạn 2019-2020): 2.931,4 tỷ đồng.

- Vốn theo kế hoạch đầu tư công trung hạn của thành phố Nha Trang (sử dụng trong giai đoạn 2019-2020): 1.246,1 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách thành phố bổ sung cho Chương trình phát triển đô thị Nha Trang giai đoạn 2019-2020: 228,8 tỷ đồng

- Vốn do Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đề xuất thực hiện trên địa bàn thành phố Nha Trang: 11.793,8 tỷ đồng

- Vốn ngoài ngân sách đề xuất bổ sung cho Chương trình phát triển đô thị thành phố Nha Trang: 20.888,9 tỷ đồng.

Theo đó, các dự án cần thực hiện

- Dự án nằm trong kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách Tỉnh
- Dự án nằm trong kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách Thành phố.
- Dự án đề xuất bổ sung cho Chương trình phát triển đô thị Nha Trang giai đoạn 2019-2020

- Dự án đề xuất bổ sung đã được nêu trong Chương trình phát triển đô thị Tỉnh Khánh Hòa định hướng phát triển đô thị thành phố Nha Trang

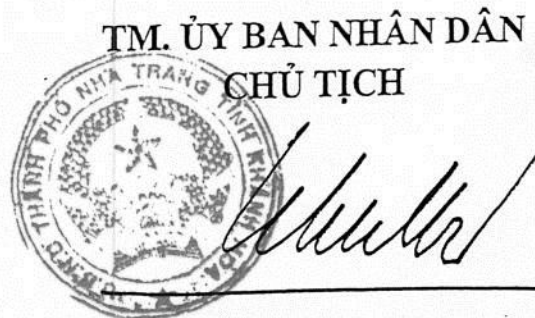
UBND thành phố Nha Trang kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, ban hành Nghị Quyết thông qua Chương trình phát triển đô thị thành phố Nha Trang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030./.

Gửi kèm:

- Dự thảo Nghị quyết.
- Báo cáo tóm tắt Chương trình phát triển đô thị thành phố Nha Trang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Nơi nhận :

- Như trên ;
- Đại biểu HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Lãnh đạo VP;
- Phòng QLĐT;
- Lưu : VT.



Lê Hữu Thọ